

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42 /2022/HNGĐ-ST

Ngày: 30 - 8 - 2022

“V/v: Tranh chấp Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Dương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Được

2. Ông Trịnh Văn Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Hoàng Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 158/2022/HNGĐ-ST ngày 05-7-2022 về việc: “*Tranh chấp Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11-8-2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2022/QĐ-HPT ngày 25-8-2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ông Huỳnh Văn Đ**, sinh năm 1977,

Bị đơn: **Bà Nguyễn Thị L**, sinh năm 1981,

Cùng địa chỉ: Ấp 3, xã Tân Thành, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. Các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Huỳnh Văn Đ trình bày:

Ông Huỳnh Văn Đ với bà Nguyễn Thị L sống chung với nhau từ năm 2000, việc sống chung hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc, đến năm 2010 tổ chức đăng ký kết hôn tại UBND xã Tam Giang, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau theo đúng quy định của pháp luật.

Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau, nên

thường xuyên gây gổ nhau. Hiện vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm, chăm sóc nhau.

Nay, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Đ làm đơn yêu cầu Tòa án cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Thị L.

Về việc nuôi con: Trong thời gian chung sống ông bà có 03 người con tên: Huỳnh Thị Thùy M, sinh năm 2000; Huỳnh Thị Tr, sinh năm 2002 và Huỳnh Thị Ch, sinh năm 2004. Hiện các con đã trưởng thành (trên 18 tuổi), nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và nợ: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Nguyễn Thị L vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không có bản lời khai.:

Ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát:

Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt; đối với bị đơn đã được tòa án triệu tập hợp L nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Về việc giải quyết vụ án: Nguyên đơn, bị đơn tự nguyện sống chung với nhau có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật, sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và hiện đã sống ly thân, không còn quan tâm chăm sóc nhau, bị đơn đã được tòa án triệu tập đến tòa để tham gia phiên hòa giải nhưng không hợp tác mà không có lý do. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giải quyết cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn. Về việc nuôi con, các con đã trưởng thành (trên 18 tuổi) và không yêu cầu tòa án giải quyết; tài sản các bên cũng tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí, nguyên đơn phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng:*

Đây là vụ án dân sự về việc “*Tranh chấp Ly hôn*”, các bên đương sự cư trú tại: Ấp 3, xã Tân Thành, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt. Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đã trình bày đầy đủ ý kiến, quan

điểm của mình và có đơn xin giải quyết vắng mặt hoàn toàn tự nguyện, đúng quy định của pháp luật; đối với bị đơn đã được tòa án triệu tập hợp L nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] *Về nội dung vụ án:*

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày, ông Huỳnh Văn Đ và bà Nguyễn Thị L tự nguyện sống chung với nhau, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và hiện nay hai người đã sống ly thân, không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Xét thấy, ông Đ với bà L sống chung với nhau từ năm 2000, đến năm 2010 tổ chức đăng ký kết hôn tại chính quyền địa phương theo quy định, nên đây là hôn nhân hợp pháp, hiện hai bên mâu thuẫn trầm trọng, đã sống ly thân không còn quan tâm, chăm sóc nhau; mặt khác, tòa án đã kiên trì triệu tập bà L đến tòa để tham gia hòa giải nhưng bà không hợp tác mà không có lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn ông Đ là phù hợp.

Về việc nuôi con: Trong quá trình chung sống ông bà có 03 người con, hiện các cháu đã trưởng thành (trên 18 tuổi) và không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Huỳnh Văn Đ phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51; các điều 56 và 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và L phí Tòa án. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Văn Đ.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Văn Đ được ly hôn với bà Nguyễn Thị L.

2/ Về việc nuôi con: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

3/ Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Huỳnh Văn Đ phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước đó theo biên lai thu tiền số 0004441 ngày 05-7-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. Ông Đ đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn, Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND TP Đồng Xoài;
- CC THA DS TP Đồng Xoài;
- UBND xã Tam Giang, CM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Ngô Văn Dương